

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2021/DS-ST**

Ngày 26/8/2021

V/v “*Tranh chấp quyền sở hữu
tài sản liên quan tài sản bị
cưỡng chế để thi hành án*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Luận;

2. Ông A Bông.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa: Bà Y Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 79/2020/TLST-DS ngày 25/11/2020 về việc “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản liên quan tài sản bị cưỡng chế để thi hành án*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2021; Quyết định ngưng phiên tòa số 01/2021/QĐ- NPT ngày 22/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐ-HPT ngày 20/8/2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông ĐKT– Sinh năm 1986.

Trú tại: Số 586 Trần Phú, thành phố KT, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông VVh - Sinh năm 1981(Có mặt).

Trú tại Thôn 2, xã Đăk Cắm, thành phố KT, tỉnh KT

Văn bản ủy quyền ngày 08/7/2020 và văn bản sửa đổi, bổ sung ngày 14/9/2020.

- ***Bị đơn:*** CTRM.

Địa chỉ: Số 134 Hà Huy Tập, thành phố KT, tỉnh KT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông VTĐ; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty. (Có mặt)

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ NHCT– Chi nhánh KT.

Địa chỉ: Số 655 Nguyễn Huệ, thành phố KT, tỉnh KT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân Đốc; Chức vụ: Phó giám đốc. (Có mặt).

2/ THAKT

Địa chỉ: Số 42 Trương Hán Siêu, thành phố KT, tỉnh KT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Văn Thiện – Chấp hành viên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông VVh trình bày:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình theo đơn khởi kiện cũng như tại bản tự khai, cụ thể nguyên đơn yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu tài sản là các hạng mục công trình mà ông ĐKTđầu tư xây dựng trên đất dự án cây cao su của CTRM tại tờ bản đồ số 03, tiểu khu 305 thuộc thôn Tu Dốp 02, xã Pô Kô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Lý do: Các công trình này do ông Trung xây dựng, có đầy đủ hồ sơ, bị đơn Công ty Rạng Minh cũng thừa nhận do ông Trung xây dựng để thu mua mủ cao su. Ngoài ra, tại nội dung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2017/QĐST-KDTM ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nêu rõ tài sản thế chấp trên đất của CTRM cho Ngân hàng chỉ là cây cao su, chứ không có tài sản nào khác nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu tài sản trên cho phía nguyên đơn.

Đối với yêu cầu THAKon Tum có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền sau khi THAKon Tum tiến hành bán đấu giá tài sản là 527.000.000 đồng. Do kết quả bán đấu giá đã bị hủy nên nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện này

Bị đơn – Ông VTĐ trình bày:

Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình tại bản trình bày ý kiến đã gửi cho Tòa án, cụ thể nhà điều hành và các công trình khác là do ông Trung xây dựng trên đất của Công ty để liên kết thu mua mủ cao su với Công ty. Quá trình kê biên bị đơn đã có ý kiến nhà điều hành và các công trình khác là của ông Trung,

dù Ngân hàng biết và Cục thi hành án biết nhưng vẫn kê biên tài sản của người khác. Yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu tài sản là các hạng mục công trình mà ông ĐKTĐ đầu tư xây dựng trên đất dự án cây cao su của CTRM tại tờ bản đồ số 03, tiểu khu 305, thuộc thôn Tu Dốp 02, xã Pô Kô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum là của ông Đinh Khắc Trung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NHTM- Chi nhánh Kon Tum trình bày:

Ngân hàng vẫn giữ nguyên ý kiến tại văn bản trình bày ý kiến số 1139/CV-CNKT-KHDN ngày 10/12/2020, cụ thể Ngân hàng không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì các hạng mục công trình xây dựng trên đất dự án cây cao su của CTRM tại tờ bản đồ số 03, tiểu khu 305 thuộc thôn Tu Dốp 02, xã Pô Kô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum là tài sản gắn liền với đất mà CTRM đã thế chấp để vay vốn của Ngân hàng.

Ngoài ra, tại điểm b mục 2.05 Điều 2 của hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 152.14/HD9TC ngày 26 tháng 9 năm 2014 có nội dung: *Mọi tài sản gắn liền và hiện hữu trên thửa đất trước và trong quá trình xử lý tài sản thế chấp đều thuộc tài sản thế chấp và Ngân hàng được quyền xử lý, cho dù tài sản đó tồn tại trước hay sau thời điểm ký kết hợp đồng này, cho dù tài sản đó do CTRM đầu tư, cải tạo, xây thêm hoặc cho phép bên thứ ba đầu tư, cải tạo, xây thêm.*

2. THAKon Tum trình bày:

THAKon Tum vẫn giữ nguyên ý kiến tại văn bản trình bày ý kiến số 1514/CTHADS-NV ngày 02/12/2020 đã gửi cho Tòa án, cụ thể:

Trường hợp Tòa án quyết định công nhận quyền sở hữu tài sản này là của ông ĐKTĐ thì THAKon Tum sẽ bán tài sản đấu giá này và giao lại tiền bán đấu giá tài sản cho ông Trung.

Trường hợp Tòa án quyết định không công nhận quyền sở hữu tài sản này là của ông ĐKTĐ thì THAKon Tum sẽ bán tài sản này và giao lại tiền bán đấu giá tài sản cho Ngân hàng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 12 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 133, 205, 206, 221, 222 317, 318, 326 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện khởi kiện của ông ĐKTyêu cầu THAKT thanh toán số tiền 527.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công nhận quyền sở hữu tài sản cho ông ĐKTgồm các hạng mục công trình xây dựng trên thửa đất số 03, tờ bản đồ số 04, tại địa chỉ: Tiểu khu 305 thôn Tu Dốp 02, xã Pô Kô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE104410, số vào sổ cấp GCN T00853, ngày 30/10/2006 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho Công ty cổ phần Trường Nam.

Đề nghị xử lý án phí và chi phí tố tụng khác theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách đương sự:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác lập quyền sở hữu trước kết quả bán đấu giá tài sản và thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau đấu giá. Quyền sở hữu tài sản là bất động sản nên chỉ có Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, kết quả bán đấu giá bị hủy, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xác lập quyền sở hữu tài sản nên quan hệ pháp luật là *“Tranh chấp quyền sở hữu tài sản liên quan tài sản bị cưỡng chế để thi hành án”* quy định tại điều khoản 12, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc tranh chấp nhà điều hành và các công trình khác trên đất theo điểm b, mục 2.05 Điều 2: Thỏa thuận khác về tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp số 152 chưa được Tòa án nhân dân thành phố KT giải quyết (BL 273) nên Tòa án Đắk Tô vẫn tiếp tục giải quyết vụ án.

Đối với công ty cổ phần dây và cáp điện Nam Long đã mua tài sản thông qua bán đấu giá. Tuy nhiên, ngày 23/12/2020 đã thỏa thuận hủy kết quả bán đấu giá và đã nhận lại toàn bộ số tiền nộp nên không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

CTRM có vay của NHCT số tiền 17.778.049.419 và có thế chấp toàn bộ cây cao su trên diện tích đất 1.189.825 m² tại xã Pô Kô, huyện Đắk Tô, tỉnh KT.

Đến hạn trả nợ, CTRM không trả được nợ nên bị kiện ra Tòa án thành phố KT. Tại Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 27/2017 ngày 03/8/2017 của Tòa án thành phố KT đã công nhận:

CTRM trả cho NHCT số tiền 20.748.952.918 đồng bao gồm nợ gốc 17.778.049.419 đồng và lãi 2.960.903.499 đồng.

Trường hợp CTRM không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì NHCT có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KT phát mãi tài sản thế chấp gồm: *Toàn bộ cây cao su trên diện tích đất 1.189.825 m² đây là tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 152.14/HĐTC ngày 26/9/2014 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 152.14/HĐTC.*

Quá trình thi hành án Quyết định công nhận thỏa thuận số 27 thì THAKT đã xác minh và ra quyết định kê biên tài sản gồm:

1. Vườn cây cao su 896.884,3 m² và 46.792 cây cao su.
2. Khu nhà điều hành và các công trình phụ trợ trên diện tích 9.539,3m²

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, ông ĐKT khởi kiện Công ty Rạng Minh "Yêu cầu xác lập quyền sở hữu trước kết quả bán đấu giá tài sản và thực hiện nghĩa vụ sau kết quả bán đấu giá tài sản".

Bị đơn CTRM đồng ý tài sản thuộc sở hữu của ông Đinh Khắc Trung.

NHCT cho rằng tài sản Khu nhà điều hành và các công trình phụ trợ là thuộc sở hữu của Ngân hàng vì lý do như sau:

Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 152.14/HĐTC ngày 26/9/2014 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 152.14/HĐTC. Tại điểm b, mục 2.05 Điều 2. **Thỏa thuận khác về tài sản thế chấp** có nội dung: *Mọi tài sản gắn liền và hiện hữu trên thửa đất trước và trong quá trình xử lý tài sản thế chấp đều thuộc tài sản thế chấp và Ngân hàng được quyền xử lý cho dù tài sản đó tồn tại trước hay sau thời điểm ký kết hợp đồng này, cho dù tài sản đó do CTRM đầu tư, cải tạo, xây dựng thêm hoặc cho phép bên thứ ba đầu tư, xây dựng và cải tạo thêm.*

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 152.14/HĐTC ngày 26/9/2014 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 152.14/HĐTC (Gọi tắt là Hợp đồng thế chấp 152) thì tài sản thế chấp tại điều 2 đã nêu rõ: *"Tại thời điểm ký hợp đồng này, tài sản gắn liền với đất được ghi nhận trên giấy tờ là toàn bộ cây cao su trên diện tích đất 1.189.825m² đây là tài sản gắn liền với đất.."* Tại đơn yêu cầu đăng ký tài sản thế chấp và biên bản định giá tài sản bảo đảm (BL74,75) cũng chỉ mô tả tài sản thế chấp là toàn bộ cây cao su, ngoài ra không có tài sản nào khác.

Như vậy, xác định Hợp đồng thế chấp 152 chỉ thế chấp cây cao su mà không thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản khác trên đất. Đối tượng của Hợp đồng thế chấp tài sản chính là thế chấp cây cao su có trên đất, không phải là thế chấp quyền sử dụng đất. Chỉ khi thế chấp quyền sử dụng đất thì Ngân hàng mới được phép có điều khoản thỏa thuận tài sản trên đất, còn đối với việc thế

chấp cây cao su thì chỉ có thể thỏa thuận hoa lợi phát sinh trên cây cao su.

Khoản 3 Điều 318 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp thì tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản thế chấp, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Như vậy chỉ khi thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 318 thì tài sản gắn liền với đất là nhà điều hành và các công trình khác mới thuộc tài sản thế chấp. Các bên đương sự không có thỏa thuận khác về nhà xưởng và công trình khác.

Tại phiên tòa Ngân hàng thừa nhận có sai sót là khi ký kết hợp đồng thế chấp, Ngân hàng biết có các tài sản trên đất là nhà điều hành và các công trình khác nhưng không đưa vào hợp đồng thế chấp, không mô tả các tài sản khác trên đất vào các biên bản thẩm định và đến khi thi hành án, đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng cũng chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là cây cao su. Vì vậy không có cơ sở để xác định nhà điều hành và các công trình khác thuộc sở hữu của Ngân hàng ViettinBank.

[2.3]. Về căn cứ xác lập quyền sở hữu tài sản của ông ĐKT thấy rằng: Bị đơn CTRM thừa nhận tài sản trên đất là của ông Đinh Khắc Trung, có giấy xác nhận giữa hai bên, có Hợp đồng kinh tế giao khoán công nhân làm công trình, có biên bản nghiệm thu, Biên bản bàn giao tài sản, Văn bản xác nhận ông ĐKT đầu tư xây dựng trên đất. ..

Trong quá trình kê biên tài sản, THAKT có làm việc với Công ty Rạng Minh và có kết quả xác minh tài sản Khu nhà điều hành và các công trình phụ trợ trên diện tích 9.539,3m² là do ông ĐKT đầu tư xây dựng để thu mua mủ cao su khu vực xã Pô Cô. Ngoài ông Trung ra không có ai khác xây dựng công trình trên đất.

Từ căn cứ trên có cơ sở vững chắc để xác định quyền sở hữu tài sản nhà điều hành và các công trình theo đơn khởi kiện là thuộc sở hữu của ông Đinh Khắc Trung.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[2.4]. Khoản 2 Điều 326 Bộ luật dân sự quy định: Thế chấp tài sản gắn liền với đất mà không thế chấp quyền sử dụng đất

“Trường hợp chỉ thế chấp tài sản gắn liền với đất mà không thế chấp quyền sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất thì khi xử lý tài sản gắn liền với đất, người nhận chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được tiếp tục sử dụng đất trong phạm vi quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được chuyển giao, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Vì vậy, Ông ĐKT được quyền thỏa thuận với CTRM về quyền của chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

[3.] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau đấu giá với số tiền 527.000.000 đồng. Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện nên đình chỉ xét xử phần yêu cầu này.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với việc xác định tài sản thuộc sở hữu thuộc về người nào, số tiền án phí là 300.000 đồng.

Chi phí tố tụng khác: Ông ĐKT nhận nộp số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản (Đã nộp đủ) .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 12 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 205, 206, 221, 222 317, 318, 326 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông ĐKTYêu cầu THAKT thanh toán số tiền 527.000.000 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công nhận quyền sở hữu tài sản cho ông ĐKTgồm các hạng mục công trình xây dựng trên thửa đất số 03, tờ bản đồ số 04, tại địa chỉ: Tiểu khu 305, thôn Tu Dóp 02, xã Pô Cô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE104410, số vào sổ cấp GCN T00853, ngày 30/10/2006 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho Công ty cổ phần Trường Nam (nay là CTRM), cụ thể như sau:

1. Nhà điều hành: Diện tích 342,6m² (10m x 34,26m)

Kết cấu: Nhà 01 tầng, móng xây gạch (đá), nền láng vữa xi măng, tường xây gạch quét vôi, cửa gỗ, không trần, mái lợp tôn

- Mái hiên sau nhà điều hành: Diện tích 151m² (5,6m x 27m)

Kết cấu: Khung gỗ, nền láng vữa xi măng, mái lợp tôn.

2. Nhà kho: Diện tích 320m² (20m x 16m)

Kết cấu: Móng xây gạch (đá), nền đất, tường xây gạch cao 1,5m không tô và thưng vách tôn, cột thép, vòm thép, mái lợp tôn.

2.1. Mái che nhà kho: Diện tích 103,8m² (15,5m x 6,7m)

Kết cấu: Nền đất, khung bằng thép, mái lợp tôn.

3. Nhà ở công nhân (04 nhà): Tổng diện tích 594m²

Nhà thứ nhất gồm 04 phòng: Diện tích 112m² (7,1m x 15,8m)

Nhà thứ hai gồm 07 phòng: Diện tích 154m² (6,7m x 23m)

Nhà thứ ba gồm 06 phòng: Diện tích 154m² (6,7m x 23m)

Nhà thứ tư gồm 06 phòng: Diện tích 174m² (6,7m x 26m)

Kết cấu: Nhà cấp 4, móng xây gạch (đá), nền láng vữa xi măng, tường xây gạch quét vôi, cửa sắt, không trần, mái lợp tôn.

4. Nhà bếp phía trước nhà điều hành: Diện tích 62,7m² (8,2m x 7,64m)

Kết cấu: Móng xây gạch (đá), nền láng vữa xi măng, tường xây gạch quét vôi, cửa gỗ, mái lợp tôn.

5. Bể chứa nước (02 bể):

- Bể thứ nhất: 8m x 2m = 16m² x 1,1m cao = 18m³

- Bể thứ hai: 6,7m x 4m = 26,8m² x 1,5m cao = 40m³

Kết cấu: Bể thành xây gạch, móng xây đá, nền láng vữa xi măng.

Ông ĐKT được quyền thỏa thuận với Công ty cổ phần Rạng Minh về quyền của chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác.

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc CTRM phải chịu số tiền án phí là **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho ông ĐKT (do ông VVh nộp thay) số tiền 12.840.000 (*Mười hai triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003824 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2021), các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KT;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Hoa Như

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Luận

A Bông

Lê Hoa Như